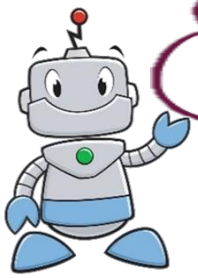

Làm quen với bảng chữ cái

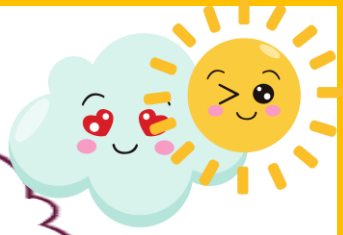

a a	ă ă	â â	b b
c c	d d	đ đ	e e
ê ê	g g	h h	u u
k k	l l	m m	n n
o o	ô ô	ơ ơ	p p
q q	r r	s s	t t
u u	ư ư	v v	x x
y y			

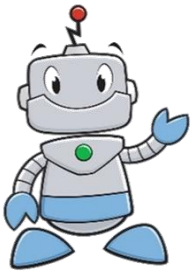

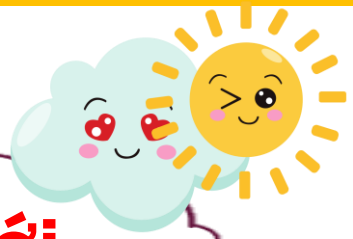

Làm quen với chữ ghép

ch ch	kh kh	th th
nh nh	ph ph	gh gh
ng ng	qu qu	tr tr
gi gi	ngh ngh	

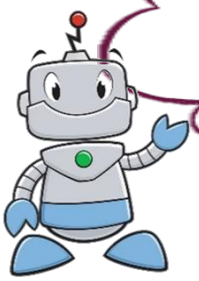

Nhận diện các dấu thanh

`	´	?	~	.
(dấu huyền)	(dấu sắc)	(dấu hỏi)	(dấu ngã)	(dấu nặng)

Bài 1: I - i
T - t

i ì í ỉ ĩ ị

t ti tì tí tỉ tĩ tị

ti ti tí ti

ti tí tí tị tì ti

Bài 2: U - u
Ư - ư

`	´	?	~	■	

1

u	ù	ú	ủ	ũ	ụ

2

ư	ừ	ứ	ử	ữ	ự

3

t

u	tu	tù	tú	tủ	tụ
ư	tư	từ	tứ	tử	tự

4

tu ti từ từ tu tu tứ tử

5

từ tí tị

tủ tí ti

tứ tu ti

Bài 3: P - p

`	´	?	~	.

p

i	pi	pì	pí
u	pu	pù	
ư	pư	pừ	

pi pi	pi pu
pí pù	pư pư

Bài 4: N - n

n

i ni nì ní nỉ ★ nị

u nu nù nú ★ ★ nụ

ư nư nừ nứ ★ nữ ★

núi nù ni nỉ nù nũ nữ tử

nụ tí ti

nụ ti tỉ

Bài 5: M - m

	`	´	?	~	.	
i	mi	mì	mí	mỉ	mĩ	mị
m u	mu	mù	mú	mủ	mũ	mụ
ư	mư	mừ	★	★	★	★

tỉ mỉ tù mù mũ nỉ

mụ mị mũ tí ti mĩ nữ

Tí ti tỉ. Tứ tỉ mỉ.

Tú tự ti. Mũ nỉ tí ti.

Bài 6: V - v

\ / ? ~ .

1

i vi vì ví vỉ vĩ vị

v

u vu vù vú vũ vụ

ư vư vừ

2

vi vu vù vù vù vũ ti vi

3

Ví tí ti.

Ti vi vù vù.

Bài 7: R - r

i ri rì rí rỉ rĩ

r

u ru rù rú rủ rũ rụ

ư rư

rù rì ủ rũ ri rỉ ru rủ

Vi ủ rũ.

Ti vi rù rù.

Bài 8: Tr - tr

tr

i tri trì trí trỉ trĩ trị

u tru trù trú ★ ★ trụ

ư trư trừ trứ ★ trữ ★

vũ trụ vị trí trị vì

tứ trụ trụ trì

Bài 9: S - s

`	´	?	~	.

1

i	si	sì	sí	sỉ	sĩ	★
u	su	sù	sú	★	★	sụ
ư	sư	★	sứ	sử	★	sự

S

2

su su sư tử tủ sứ

sì sì sù sụ

3

Sư trụ trì tỉ mỉ.

Sư tử ư ử, ủ rũ.

Bài 10: O - o
Ô - ô
Ơ - ơ

`	´	?	~	.

ô tô	nơ to	tủ to	mô tô
mở nơ	mũ to	tò mò	tô mì
vỡ tổ	tò vò	sổ nợ	vỏ sò
sĩ số	rổ mơ	trơ trơ	sờ sợ

Ồ, tổ tò vò ở tủ!

Vi sợ tò vò ở tủ.

Tú tò mò, Tú mở tủ.

Bài 11: C - c

` ´ ? ~ .

1

u	cu	cù	cú	củ	cũ	cụ
ư	cư	cừ	cứ	cử	cữ	cự
o	co	cò	có	cỏ	cõ	cọ
ô	cô	cồ	cố	cổ	cỗ	cộ
ơ	cơ	cờ	cớ	★	cỡ	★

c

2

cổ cò	cò mổ	vô cớ	cổ vũ	cô trò
có cờ	tổ cò	củ từ	có cỏ	có cỗ

3

- Tú có mũ nỉ. Mũ có nơ.
- Cô có cờ. Cờ cu cũ.
- Cô mơ có mũ nỉ, có nơ, có mô tô, có cờ.
- Tú mơ có tổ cò, có tổ tò vò, có vỏ sò.
- A! Cô có cỗ, có củ từ, có tô mì to, có su su.

Bài 12: X - x

i	xi	xì	xí	xỉ	xị
u	xu	xù	xú	xủ	
ư	xư	xừ	xứ	xử	
o	xo	xò	xó	xỏ	
ô	xô	xồ		xổ	
ơ	xơ	xờ	xớ	xở	

x

xù xì	xổ số	xơ – ri	xử sự
xo ro	xô to	xó tủ	xứ sở

- Cu Tí có xô to, có rổ to xù xì.
- Cò mổ, cu Tứ xo ro xó tủ. Tứ sợ cò.
- Cô Tú có rổ mơ to.

Bài 13: E - e
Ê - ê

vò vẽ	se sẽ	rè rè	vở vẽ
rễ mơ	tê tê	rễ tre	no nê
tử tế	vô trễ	sồ sề	té xe
vẽ ve	xé vở	xe cộ	trì trệ
vé xe	vỗ về	xe mô – tô	

Mơ có vở vẽ, Mơ vẽ xe cộ, vẽ rổ su su.

Tre có rễ to, xù xì. Cò có tổ ở, cò về.

Nụ vẽ xe mô tô, vẽ cờ, vẽ ti vi, vẽ tổ tò vò.

Bài 14: A - a

t	a	ta	tà	tá	tả	tã	tạ
n	a	na	nà	ná	nả	nã	nạ
m	a	ma	mà	má	mả	mã	mạ
c	a	ca	cà	cá	cả	cã	cạ
v	a	va	và	vá	vả	vã	vạ
r	a	ra	rà	rá	rả	rã	rạ
tr	a	tra	trà	trá	trả		trạ
s	a	sa	sà	sá	sả	sã	sạ
x	a	xa	xà	xá	xả	xã	xạ

cá rô	trả nợ	xẻ ra	sẻ ra	xe ca
cá tra	rổ rá	rễ na	cá cờ	củ sả
pi-a-nô	na to	ca nô	cá mè	cá trê

- Mẹ có cả rổ cá to: cá mè, cá trê, cá tra...
- Cô Mơ có ti vi, có xe mô-tô, có cả xe ô tô to.

Bài 15: D - d

i	di	dì	dí	dỉ	dĩ	dị
u	du	dù	dú	★	dũ	dụ
ư	dư	dừ	dứ	dử	dữ	dự
o	do	dò	dó	dỏ	★	dọ
ô	dô	dồ	★	★	dỗ	★
ơ	dơ	dờ	★	dở	dỡ	dợ
e	de	dè	★	dẻ	dẽ	dẹ
ê	dê	dề	dế	để	dễ	★
a	da	dà	★	★	dã	dạ

d

da cá dì na da dẻ da dê

ô dù e dè dụ dỗ ví da

Dì Na mò cá, có cá cờ, cá mè, cá trê, có cả cá rô to. Dì Na về đổ vô rổ to, sẻ ra trả nợ cả dì Tú và mẹ.

Bài 16: Đ - đ

đu đủ	đỗ đỏ	đi đò	đo đỏ
đổ đá	đá dế	đá đỏ	nơ đỏ
rễ đa	đi sứ	ra – đa	ra – đi – ô

- Xe ô tô đi từ từ để đổ đá ở đê.

- Dì Na đi đò, mẹ đi ca nô, cu tí đi xe ô tô, em đi xe mô tô. Mẹ dỗ na để Na đi đò đỡ e dè.

Bài 17: Q - q
Qu - qu

\ ´ ? ~ .

1

qu

a	qua	quà	quá	quả	★	quạ
e	que	què	qué	quẻ	quẽ	★
ê	quê	★	quế	★	★	★
ơ	quơ	quờ	★	quở	★	★

2

quà quê	quả mơ	xa quá
quả cà	cá quả	nụ quế

3

Quà quê

Dì Mơ ở quê, dì có mơ, na, quế, cá quả. Vi mê ở quê mà quê xa quá. Na về quê, Na đi ra đê, ở đê có cỏ, có đá, có cả tre. Có quà dì Mơ từ quê, đã quá đi.

Bài 18: L - l

` ´ ? ~ .

i	li	lì	lí	★	★	lị
u	lu	lù	lú	★	lũ	★
ư	lư	lừ	★	lử	lữ	lự
o	lo	lò	ló	★	★	lọ
ô	lô	lồ	lố	★	lỗ	lộ
ơ	lơ	lờ	lớ	lở	lỡ	lợ
e	le	lè	lé	lẻ	lẽ	lẹ
ê	lê	lề	★	★	lễ	lệ
a	la	là	lá	lả	lã	lạ

l

le le	lơ là	lá đa	lá cờ	lọ cà
xe lu	lê la	đi lễ	li ti	lù lù
lí do	xa lạ	lỡ đò	quả lê	lề vở

Đi lễ

Dì Lê về đi lễ ở quê. Dì có quả na, quả lê và cả lá đa. Mẹ và dì Lê về quê, mẹ lỡ đò, mẹ đi ca nô về.

Bài 19: B - b

i	bi	bì	bí	bỉ	bĩ	bị
u	bu	bù	bú	★	bũ	bụ
ư	bư	★	★	★	★	bự
o	bo	bò	bó	bỏ	bõ	bọ
ô	bô	bồ	bố	bổ	bỗ	bộ
ơ	bơ	bờ	bớ	bở	bỡ	bợ
e	be	bè	bé	bẻ	bẽ	bẹ
ê	bê	bề	bế	bể	bễ	bệ
a	ba	bà	bá	bả	bã	bạ

b

bi bô	bỏ bê	bố mẹ	bệ vệ	ba ba
bí đỏ	bò bê	bờ đê	ba lô	bể cá

Bố, mẹ, bà và bé đi ô tô về quê, đi qua bờ đê bé cứ bi bô: bà bế bé. Về quê, bé Na la cà ở bờ đê. Ở đê có quả bí đỏ to bự, cá cả dê và bê, mẹ à!

Bài 20: H - h

i	hi	hì	hí	hỉ	hĩ	hị
u	hu	hù	hú	hủ	hũ	hụ
ư	hư	hừ		hử		hự
o	ho	hò				họ
ô	hô	hồ	hố	hổ	hỗ	hộ
ơ	hơ	hờ	hớ	hở		
e	he	hè	hé			hẹ
ê	hê	hề	hế			hệ
a	ha	hà	há	hả		hạ

h

hả hê	hè về	bé ho	hà mã	bờ hồ
hổ to	hồ cá	hé mở	hạ cờ	lá hẹ

Bé Hà bị ho, bà bế bé, dỗ bé, vỗ về bé.
Mẹ lo, mẹ có lá hẹ ở bờ hồ trị ho bà ạ.

Bài 21: K - k

i	ki	kì	kí	kỉ	kĩ	kị
e	ke	kè	ké	kẻ	kẽ	kẹ
ê	kê	kề	kế	kể	kễ	kệ

k

** Lưu ý quy tắc chính tả: k chỉ ghép với âm i, e, ê không ghép với các nguyên âm khác.*

kì cọ	kẻ vở	bó kê	đê kè
ki bo	ê kê	kì lạ	kể lể
cũ kĩ	kẽ hở	kê vở	li kỳ

Bé kể

Na kề má, Na kể: Bé Hà có vở vẽ, có ê ke mẹ ạ.

Ở quê, bà có cá rô, có cá trê, có cả cá quả to. Dì Hà có bò, có dê, có cả kì đà to đó mẹ! Còn có quả na, quả mơ, quả đu đủ cơ.

Bài 22: Y - y và y/i

\ / ? ~ .

1

y tế y tá y sĩ y bạ

y cụ ý đồ ý tứ y tế xã

2

y/i

kĩ sư / kỹ sư lí lẽ / lý lẽ

ly trà / li trà hi / hy

trà mi / trà my

3

- Vô ý vô tứ.

- Mẹ bé Hà là y tá, bố bé Hà là y sĩ ở y tế xã.

- Bé bị ho, bé i ỉ, bà bế bé ra y tế xã, cô y tá là dì Na, dì Na vỗ về dỗ bé.

Bài 23: G - g và Gh - gh

g	u	gu	gù	gú	★	★	gụ
	ư	gư	gừ	★	★	★	★
	o	go	gò	★	★	gõ	★
	ô	gô	gồ	★	gổ	gỗ	★
	ơ	gơ	gờ	★	gở	gỡ	★
	a	ga	gà	gá	gả	gã	gạ
gh	i	ghi	ghì	★	★	★	★
	e	ghe	★	ghé	ghẻ	★	ghẹ
	ê	ghê	ghề	ghế	★	★	ghệ

gà gô	gừ gừ	gà cồ	gò đá	tủ gỗ
ghi sổ	ghê sợ	ghi vở	ghế gỗ	ghi nợ
gồ ghề	ghe to	ghe cộ	kê ghế	ghế đá

- Mẹ có cá, có ghẹ to, có cả gà gô và gà cồ. Gà cồ và gà gô đi lò dò.

- Bé vẽ ghế gỗ, tủ gỗ, vẽ cả gò đá có tổ tò vò.

Bài 24: Gi - gi

i	gi	gì	★	gỉ	★
u	★	★	giú	★	giũ
ư	giư	★	★	★	giữ
e	gie	★	★	giẻ	giẽ
ê	giê	★	★	★	★
o	gio	giò	gió	giỏ	★
ô	giô	★	★	★	giỗ
ơ	giơ	giờ	★	★	★
a	gia	già	giá	giả	giã

gi

gia vị bà già giá cả giả da giã giò

gió to giỏ cá giỗ tổ giẻ cũ thì giờ

- Mẹ à, có gió to, bé Hà sợ, bé co ro.

- Cô Hà à, bé Na vẽ giỏ cá, vẽ mẹ giã giò. Ly vẽ tủ gỗ, ghế gỗ, vẽ cả giá vở.

Bài 25: Ng - ng/Ngh - ngh

ng	u	ngu	★	★	ngủ	ngũ	ngụ
	ư	ngư	ngừ	★	★	ngữ	ngự
	o	ngo	ngò	ngó	ngỏ	ngõ	ngọ
	ô	ngô	★	ngố	ngổ	ngỗ	ngộ
	ơ	ngơ	ngờ	ngớ	★	ngỡ	★
	a	nga	ngà	ngá	ngả	ngã	★
ngh	i	nghi	nghì	★	nghỉ	nghĩ	nghị
	e	nghe	nghè	nghé	★	★	★
	ê	nghê	nghề	★	★	★	nghệ

bé ngã	ý nghĩ	bỡ ngỡ	cá ngừ	ngu ngơ
ngã ba	ngã tư	bé ngủ	củ nghệ	nghé ọ
ngồ ngộ	nghĩ kỹ	nghệ sĩ	đề nghị	nghi ngờ

- Nghỉ hè, bé có ý nghĩ rủ bà ra dì Nghi. Dì Nghi có na, có đu đủ, có ngô... có cả ghẹ, cá ngừ to.

- Có cô nghệ sĩ ở xa về. Bé ra ngó: A! Cô Nga! Cô Nga là ca sĩ. Cô Nga bế bé, bé bỡ ngỡ, e dè.

Bài 26: Th - th

i	thi	thì	thí	thỉ	★	thị
u	thu	thù	thú	thủ	★	thụ
o	tho	thò	thó	thỏ	★	thọ
ư	thư	thừ	thứ	thử	★	thự
ô	thô	thồ	thố	thổ	★	★
ơ	thơ	thờ	thớ	thở	★	thợ
e	the	thè	thé	thẻ	★	★
ê	thê	thề	thế	thể	★	thệ
a	tha	thà	thá	thả	★	★

th

trẻ thơ	tha thứ	lá thư	thi vẽ	thủ đô
thả cá	thợ mỏ	cá thu	thỏ thẻ	thứ tự

- Bố bé là thợ mỏ. Mẹ bé là thợ hồ. Dì bé là thợ nề.

- Thứ tư, bé Na thi vẽ: bé vẽ cờ, vẽ cá thu, vẽ thủ đô, vẽ ngô... Bé mê quá, bé vẽ đủ thứ.

Bài 27: Nh - nh

i	nhi	nhì	nhí	nhỉ	nhĩ	nhị
u	nhu	★	nhú	nhủ	nhũ	★
ư	như	nhừ	★	nhử	nhữ	★
o	nho	nhò	nhó	nhỏ	★	nhọ
ô	nhô	nhố	★	nhổ	★	★
ơ	nhơ	nhờ	nhớ	nhở	nhỡ	nhợ
e	nhe	nhè	nhé	★	nhẽ	nhẹ
ê	nhê	nhề	nhế	nhể	nhễ	★
a	nha	nhà	nhá	nhả	nhã	nhạ

nh

nhà thờ nhổ cỏ nhớ nhà như ý nhè nhẹ

lý nhí ngõ nhỏ nhà lá nhà trẻ nhà trọ

- Bà ở nhà lá, gió to, bé cứ sợ nhà đổ.
- Kề nhà bé có ngõ nhỏ, có nhà bà Nga, nhà bà Nghi, nhà trẻ, nhà trọ và cả nhà thờ to.

Bài 28: Ch - ch

i	chi	chì	chí	chỉ	★	chị
u	chu	chù	chú	chủ	chũ	★
ư	chư	chừ	chứ	chử	chữ	★
o	cho	chò	chó	★	chõ	★
ô	chô	★	★	★	chỗ	chộ
ơ	chơ	chờ	chớ	chở	★	chợ
e	che	chè	ché	chẻ	chẽ	★
ê	chê	chề	chế	★	★	chệ
a	cha	chà	★	chả	chã	chạ

ch

cha mẹ đi chợ chó xù che chở chú rể

chữ số chỉ trỏ chó dữ chả cá chữ số

Chị Nga cho bé vở vẽ. Cô cho bé bộ chữ nhỏ. Chị Hà cho bé bộ chữ số. Bé tô cho rõ chữ và số ở vở mẹ cho.

Bài 29: Ph - ph

i	phi	phì	phí	phỉ	★	phị
u	phu	phù	phú	phủ	phũ	phụ
ư	phư	★	★	★	★	★
o	pho	phò	phó	★	★	★
ô	phô	phố	★	phổ	★	★
ơ	phơ	phờ	phớ	phở	★	★
e	phe	phè	★	★	★	★
ê	phê	phề	phế	★	★	phệ
a	pha	phà	phá	phả	★	★

ph

cà phê tổ phó phố xá phở gà phì phò

phố cổ phi lí tô phở đi phà phu xe

Bé Na đi phà để ra phố, bé cứ sợ. Cô Phú giữ bé, bé chả sợ phà. Bé ra phố có nhà to, nhà nhỏ, có ngõ, có ngã ba, ngã tư. Phố có xe mô tô, xe ô tô. Bé về bé kể cho bà nghe: Ở phố có đủ thứ, bà ạ!

Bài 30: Kh - kh

i	khi	khì	khí	khỉ	★	★
u	khu	khù	khú	★	★	khụ
ư	khư	khừ	khứ	khử	★	khự
o	kho	khò	khó	★	★	★
ô	khô	★	khố	khổ	★	★
ơ	khơ	khờ	★	★	★	★
e	khe	khè	★	★	khẽ	★
ê	khê	khề	khế	★	★	khệ
a	kha	khà	khá	khả	★	★

kh

khổ sở khơ – me chú khỉ kho cá khe khẽ

kha khá khò khè cá khô khư khư khề khà

Nhà bé ở phố, bé và bà ra chợ dễ, chỉ đi qua ngã tư. Chợ có đủ thứ, bà mua cho bé bộ vở vẽ và bộ chữ số, bà mua cá về kho khế, kho nghệ. Bà mua cho mẹ kha khá nho khô. Đi về bé khư khư giữ bộ chữ bà cho.

Bài 31: ia

t	ia	tia	tìa	tía	tỉa	★	★
m	ia	mia	★	mía	mỉa	★	★
x	ia	xia	xìa	xía	xỉa	★	★
đ	ia	đia	đìa	★	đỉa	đĩa	địa
l	ia	lia	lìa	lía	lỉa	★	★
b	ia	bia	bìa	bía	★	★	bịa
th	ia	thia	thìa	thía	★	★	★
k	ia	kia	kìa	★	★	★	★
ch	ia	chia	chìa	★	★	chĩa	★

bia đá	chia quà	đĩa sứ	thìa gỗ	cá lia thia
bìa vở	xỉa cá mè	tỉa lá	lá tía tô	mía đỏ

Chia quà

Bà ở quê ra nhà bé Na. Bà có đủ thứ quà cho cả nhà. Quà cho mẹ là mía đỏ. Quà cho Na là chú cá lia thia. Kìa! Bà có cả bia cho bố, thìa gỗ cho chị Kha mẹ ạ.

Bài 32: ua

1

t	ua	tua	tùa	túa	tủa	★	★
m	ua	mua	mùa	múa	★	★	★
c	ua	cua	★	★	của	★	★
r	ua	★	rùa	★	rủa	★	★
đ	ua	đua	đùa	★	★	đũa	★
l	ua	lua	lùa	lúa	★	★	lụa
b	ua	bua	bùa	búa	bủa	★	★
th	ua	thua	thùa	★	★	★	★
ch	ua	chua	chùa	chúa	★	★	★

2

tua tủa cua đá đũa gỗ tơ lụa lùa thùa

lúa tẻ cà chua múa ca rùa đá khua

3

- Bà và bé đi chợ, đi qua chùa ở ngã tư. Ở chùa có chú rùa đá, có rễ đa tua tủa.

- Ra chợ, bà mua cá, mua cà chua, mua cua đá cho mẹ

Bài 33: ưa

1

n	ưa	nưa	★	nứa	nửa	nữa	★
m	ưa	mưa	★	mứa	mửa	★	★
c	ưa	cưa	cừa	cứa	cửa	★	cựa
s	ưa	sưa	★	sứa	sửa	sữa	★
d	ưa	dưa	dừa	dứa	★	★	★
l	ưa	lưa	lừa	lứa	lửa	lữa	★
b	ưa	bưa	bừa	bứa	bửa	bữa	★
th	ưa	thưa	thừa	★	thửa	★	★
ch	ưa	chưa	chừa	chứa	chửa	chữa	★
ng	ưa	ngưa	ngừa	ngứa	ngửa	★	ngựa

2

bữa trưa mùa dưa quả dứa ngựa gỗ

sữa chua múa lửa tre nứa giữa nhà

3

Bữa trưa mẹ đưa cho bé hũ sữa chua, mẹ để ở cửa sổ. Mẹ còn bổ quả dưa đỏ cho cả nhà nữa. Mẹ pha cho bà ly sữa dừa, đưa cho bố quả dứa. Của mẹ chỉ là nửa quả na nhỏ và nửa li sữa chua.

1. Các nguyên âm

Nguyên âm đơn:

a e ê i o ô
ơ u ư y

Nguyên âm đôi:

ia ua ưa

2. Các phụ âm

b c ch d đ g/gh gi h k kh l
m n ng/ngh nh p ph q - qu
r s t th tr v x

3. Phân biệt chính tả dễ lẫn:

giỗ tổ / dỗ bé

chó dữ / giữ nhà

chú sẻ / xẻ ra

ghé vô / gà gô

bẻ ngô / củ nghệ

lá cờ / cũ kĩ

che chở / tre ngà

trí nhớ / ý chí

sổ ghi / xổ số

Bài 34: Ôn tập

chú rùa, trú mưa, mua quà, đứa trẻ,

cua bể, đu đưa, đồ nhựa, ca múa,

đĩa lê, vựa lúa, thi đua, nhà vua

- Bà ru bé ngủ trưa.
- Lá khế khẽ đu đưa.
- Mẹ ghi địa chỉ nhà cô Thi.
- Bố mẹ đưa bé đi Ba Vì.
- Mẹ mua cho bé quả dừa to

Mẹ cho bé Nga và chị Như về quê nghỉ hè. Ở quê có chùa cổ to, bà đưa mẹ và chị Như đi lễ chùa. Bé và chị nô đùa ở nhà bà.

Bài 35: oi - ai

lái xe, củ cải, trại hè, bãi cỏ, củ tỏi, cái còi, gói quà, quả vải, mái nhà, quả roi, chai lọ, tài giỏi

- Bò bê nhai cỏ.
- Chú voi có cái vòi dài
- Bé đi dự trại hè.
- Bố lái xe đưa bé về quê.

Trưa hè oi ả. Chị Mai và bé nô đùa ở bãi cỏ. Bố mẹ gọi hai bé về ngủ trưa.

Bài 36: ôi - ơi

lời mời, sợi chỉ, hội chợ, cối đá, đồ chơi, lối đi, cá hồi, đôi đũa, cái gối, bộ đội, múa rối, cá nồi

- Trời mưa xối xả.

- Mẹ thổi xôi lúa mới.

- Bố Khôi rửa cối để giã giò.

Bố cho bé Hà và chị Nga đi Bờ Hồ chơi. Ở đó có lễ hội. Bố nói với Hà: Mỗi khi đi lễ hội ở thủ đô, bố lại nhớ về thời xa xưa.

Bài 37: ui - ưi

bó củi, cùi dừa, khe núi, búi cỏ, túi vải, múi khế, thưa gửi, đùi gà, gửi quà, chia vui, mùi vị, mưa bụi.

- Gió thổi qua khe núi.

- Cả nhà vui khi bố đi xa về.

- Bé gửi thư cho chú bộ đội.

- Quê nội Chi có đồi núi.

Bố đi bộ đội xa nhà, Nhi gửi thư cho bố. Bé kể về bà, mẹ và bé Mai. Nhi kể với bố. Bé Mai đã đi nhà trẻ, bé nói giỏi rồi.

Bài 38: uôi - ươi

tuổi thơ, cá đuối, nụ cười, khe suối,
gói muối, lưới cá, tươi vui, buổi tối,
lá chuối, lò sưởi

- Bé Na đã ba tuổi rồi.
- Mẹ mua cá tươi ở chợ.
- Chú nai lội qua suối nhỏ.

Mùa hè, cả nhà Thi về quê. Bà nở nụ cười tươi khi Thi về chơi. Buổi tối, bà và mẹ ngồi coi ti vi. Chị Thu và Thi chơi trò đố chữ vui vẻ.

Bài 39: ay - â - ây

cỏ may, thầy cô, nhà máy, chạy nhảy,
giỏ mây, trái cây, khay nhựa, ngày mai,
đôi giày, dây phơi

- Suối chảy qua khe núi.
- Cả nhà vui khi bố đi xa về.
- Gà chị hỏi gà em: Đã ngủ chưa đấy hả?
- Bé vừa ngủ dậy, má đỏ hây hây.

Ngày nghỉ ở nhà Trà, mẹ đi chợ để mua trái cây. Bố sửa hộ mẹ cối xay, dây phơi và máy sấy. Trà tưới cây cho bà.

Bài 40: Ôn tập

trái ổi, buổi trưa, dãy núi, giấy mời, vui tươi,
tài giỏi, tuổi trẻ, trả lời, ngày hội, múa rối,
chơi đu, dạy dỗ, gà chọi, say sưa, hây hây

- Cây ổi đã thay lá mới.

- Mẹ đưa nôi ru bé ngủ say.

- Cuối mùa thu, lá rơi đầy hè phố.

Bố mẹ cho bé về quê chơi với bà. Giữa trưa hè oi ả, có gió nhẹ thổi qua. Bà nghỉ ngơi ở ghế tựa. Bé với chị chơi đu quay rồi đi ngủ trưa.

Bài 41: eo - ao

kẹo kéo, gáo nhựa, cây gạo, khéo tay,
quả táo, tờ báo, cô giáo, lời chào,
thể thao, gió bão

- Bé ngồi thổi sáo.

- Chú bộ đội có mũ tai bèo.

- Suối chảy rì rào giữa khe đá

- Nhà bà nội có cây táo và cây vải.

Bố mẹ cho bé Hà đi chơi sở thú. Ở đó có báo, voi, hổ. Bố bảo bé phải chú ý vì nó là thú dữ.

Bài 42: au - âu

quả dâu, rau má, dầu gió, dưa hấu, râu ngô, bầu trời, trái sấu, màu nâu, lá trầu, quý báu

- Bé có trái dâu tây.
- Bà nội khâu áo cho bé.
- Sau nhà, có bụi chuối.
- Chị xào rau cải cho bữa trưa.

Chú mèo bé bé
Trèo cây cau cao
Nghe gió lao xao
Mèo ta sợ quá.

Bài 43: iu - êu

cái rìu, nhỏ xíu, gối thêu, thêu thùa, cây nêu, lều vải, cao kều, lều trại, trĩu quả, líu lo

- Chú sếu cao kều.
- Mẹ địu Na đi nhà trẻ.
- Đôi giày của bé nhỏ xíu.
- Chị mua cho bé gối thêu.

Mẹ kể với cả nhà: Khi nhỏ xíu, Nhi hay mếu máo, níu áo đòi chị bế đi chơi. Khi ấy chị Hà lại trêu đùa để bé cười. Giờ thì Nhi đã cao kều, có thể trêu đùa lại chị.

Bài 44: iêu - yêu

chuối tiêu, yểu điệu, cây liễu, cửa hiệu,
yêu chiều, hiếu thảo, quà biếu, đà điểu,
yếu đuối, chiếu cói

- Chiều hè, mẹ nấu riêu cua.
- Ông bà nội Hà đã già yếu.
- Sau nhà, có bụi chuối.
- Thầy cô dạy cho bé nhiều điều hay, lẽ phải.

Gió thổi nhè nhẹ.
Lá khẽ đu đưa.
Diều sáo vi vu.
Bé thấy vui quá.

Bài 45: ưu - ươu

hưu trí, chú khướu, ngải cứu, quả lựu,
cứu chữa, ưu ái, chai rượu, nghỉ hưu,

- Nội tôi đã về hưu.
- Chú khướu mưu trí.
- Mẹ hái đầy rổ lá ngải cứu.
- Cây lựu đầu nhà đã ra quả.

Hè về bầy thú mở hội thi tài. Hươu sao, hươu cao cổ và cừu dự thi chạy. Khỉ, nai, dê thì đi cổ vũ. Hội thi sôi nổi và thú vị.

Bài 46: Ôn tập

cây cau, cái phễu, kêu cứu, cá sấu,
đèo cao, leo trèo, đà điểu, cái rìu,
yêu quý, khéo léo, đá cầu, mưu trí

- Số già nhiều mưu mẹo.
- Chiều hè, gió thổi nhè nhẹ.
- Sau nhà, có bụi chuối.
- Ở bờ suối nhỏ, mấy chú hươu, nai nô đùa.

Đã dậy chưa hả trầu?
Tao hái vài lá nhé
Cho bà và cho mẹ
Chớ lụi đi trầu ơi !

Bài 47: on - an

mũ nón, ngọn tre, bàn ghế, lan can,
bạn bè, con đò, than đá, bàn chải,
nhà sàn, san hô

- Bé chạy lon ton ra ngõ đón bà.
- Trời hạn hán, cây cỏ bị héo khô.
- Bạn An cho bé món quà đầy ý nghĩa.

Mẹ tôi là người khéo tay và chịu khó. Mẹ hay tỉ mỉ nấu món ngon cho cả nhà. Trưa nay, mẹ đãi cả nhà món riêu cua và món cá rán giòn.

Bài 48: ăn - ân

rau cần, vỏ chăn, cẩn thận, sân chơi,
củ sắn, bàn chân, múa lân, thợ săn,
ngăn kéo, ân cần

- Bé nặn con ngựa vằn.
- Ngày mùa, lúa phơi đầy sân.
- Bầy thú mở hội thi tài ở chân núi.

Khi có vở ô li
Con giữ cho cẩn thận
Chớ để quăn bìa vở
Chớ dây bẩn ra bàn.

Bài 49: ôn - ơn

thợ sơn, thôn bản, đơn giản, mái tôn,
số bốn, nhớ ơn, đùa giỡn, cơn gió,
đơn ca

- Con cò đi đón cơn mưa.
- Sau trận mưa rào, cây cối tươi mơn mởn.

Mẹ cho bé về Côn Sơn chơi, nhà dì Nga ở đó. Buổi tối, hai dì cháu thủ thỉ, bé hôn vào má dì: "Con nhớ dì quá !". Dì nở nụ cười rồi nói: " Con đã lớn nhiều rồi !".

Bài 50: en - ên

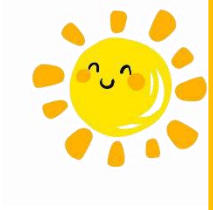

dế mèn, con nhện, giấy khen, đèn dầu,
ao sen, áo len, bến đò, ngọn nến,
bên phải, yêu mến

- Mèn con đi rón rén.
- Thôn bản đã lên đèn.
- Cô khen bạn Lê vừa vẽ giỏi, vừa múa dẻo.

Này chú Gà Nâu
Cãi nhau gì thế ?
Này chú Ngan con
Chớ gào lên nhé !

Bài 51: in - un

đun nấu, mưa phùn, bún bò, gỗ mun,
giấy vụn, trái chín, dây chun, bản tin,
xin lỗi, số chín

- Mùa hè, trái chín đầy cây.
- Bé lũn cũn theo mẹ đi nhà trẻ.
- Bà bịn rịn chia tay cả nhà Bin để về quê.

Ngày nghỉ, Hiếu đi chăn trâu, còn bé Lan lấy giun cho Ngan ăn. Khi trời đổ mưa, Hiếu và bé Lan thu dọn đồ vào nhà. Mẹ vui vì hai con đã đỡ đần mẹ.

Bài 52: iên - yên

sợi miến, kiến lửa, tàu biển, miền núi,
yên xe, dịu hiền, từ điển, đàn yến,
biên giới, viên phấn

- Bản nhỏ yên vui.
- Quê tôi mọi nhà đều có điện.
- Đàn yến nhỏ bay về tổ trên đảo xa.

Chú của Yến là chiến sĩ ở đảo xa, lần nào về nghỉ, chú đều có quà cho Yến, rồi đưa bé đi chơi, dạy bé tô vẽ. Chú còn kể cho Yến nghe về biển đảo, về chú bộ đội. Mỗi lần chú về chơi, Yến thấy vui quá.

Bài 53: uôn - ươn

sườn đồi, con vượn, miến lươn, đầu nguồn, đi muộn, cuộn len, ý muốn, vườn cây, vươn lên, bay lượn, buồn vui

- Suối nguồn tuôn chảy.
- Đàn yến bay lượn trên bầu trời.
- Mưa tuôn rào rào, gió cuốn dữ dội.
- Bên sườn đồi, mấy chú bò sữa ăn cỏ no nê.

Bé yêu vườn trẻ
Có bạn, có cô
Hò reo, nô đùa
Cả ngày vui vẻ.

Bài 54: Ôn tập

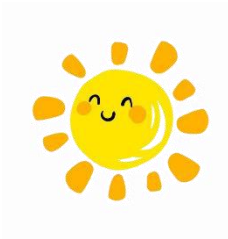

dặn dò, dế mèn, sơn ca, ôn bài,
vườn cây, hòn đảo, thôn bản, thợ lặn,
bền bỉ, thiên nhiên, đèn điện, hiền hậu,
thỏi son, san hô, mưa phùn, chuối chín,
nhà sàn, vần thơ

- Nhà sàn trên sườn núi cao.
- Bố về muộn, bé ra sân đón bố.
- Vườn nà đã chín, mẹ hái đầy rổ mời mọi người.

Nhà bà nội An ở trên quả đồi. Bà có nuôi đàn gà tre. Chiều chiều, bà tưới cây, gọi gà về cho ăn. Về bà chơi, An cho gà ăn hộ bà, nhổ cỏ để cây mau lớn, An muốn kì nghỉ hè kéo dài mãi để ở bên bà nhiều hơn.

Bài 55: ong - ông

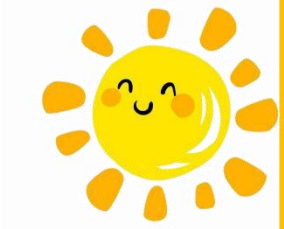

vòng tròn, bỏng ngô, dòng sông,
quả bóng, con công, đồng hồ,
cầu lông, bông hồng

- Trời nóng bố đưa chị An và bé đi bơi.
- Sau cơn mưa, cầu vồng hiện lên đủ bảy màu.

Hà Nội có chong chóng
Cứ tựa quay trong nhà
Không cần trời nổi gió
Không cần bạn chạy xa.

Bài 56: ăng - âng

xe tăng, vâng lời, măng tre, trời nắng,
bằng lăng, xăng dầu, ngẩng đầu, trắng trẻo,
nâng niu

- Vầng trăng hiện lên phía sau đằng đông.

Cái nắng đi chơi
Bé còn say ngủ
Ru hỡi ru hời
Cái ngủ còn say.

Bài 57: ung - ưng

khung cửi, sừng trâu, khu rừng, trứng gà, cây sung, muối vừng, thùng gỗ, trung thu, rừng mơ, đung đưa

- Chú thỏ nhảy tung tăng trên bãi cỏ.
- Người có chí thì nên, nhà có bền mới vững.

Thỏ chạy, trăng chạy
Thỏ dừng, trăng dừng
Mẹ ơi, có phải
Trăng cũng có chân ?

Bài 58: eng - iêng

tiếng nói, siêng năng, leng keng, giếng khơi, cái miệng, sầu riêng, lười biếng, chao liệng

- Trái sầu riêng có vỏ cứng, xù xì.
- Tiếng kẻng leng keng nghe vui tai.

Bé vẽ
Tiếng chày
Hò giã gạo
Bé vẽ
Bản nhỏ
Trong tiếng
Cồng chiêng.

Bài 59: uông - ương

buồng chuối, luống rau, ruộng đồng,
đậu tương, con mương, cây phượng,
quê hương, yêu thương

- Cả nhà Hương đều yêu thương nhau.
- Mỗi ngày đến trường với bé là ngày vui.
- Mùa đông, sương xuống phủ đầy bãi cỏ.

Bạn gió từ xa đến
Mong lấy hương núi rừng
Bởi vì trời nắng quá
Nên gió trọ trên nương.

Bài 60: ang - anh

giảng bài, trang vở, càng cua, cành cây,
nhanh nhẹn, long lanh, giá lạnh, màu xanh,
buổi sáng, bảng đen

- Buổi sáng, bầu trời cao và trong xanh.
- Tháng ba, cây bàng thay áo xanh mới.

Cánh diều no gió
Sáo nó thổi vang
Sao trời trôi qua
Diều thành trăng vàng.

Bài 61: inh - ênh

cửa kính, đỉnh núi, đình làng, máy tính,
xinh xắn, gia đình, bình minh, bồng bềnh,
bệnh viện, que tính, minh mẫn, mênh mông

- Cánh đồng làng trải rộng mênh mông.
- Xuồng, ghe nối đuôi nhau đi lại trên dòng kênh xanh.

(a) Cái bàn nho nhỏ
Cái ghế xinh xinh
Là của chúng mình,
Để ngồi lên đấy.

(b) Bé vui hớn hở
Tung cánh diều lên
Diều bay trong gió
Giữa trời mênh mông

Bài 62: Ôn tập

rừng già, máy tính, cao tầng, khủng long,
rặng dừa, đình làng, con công, quả chuông,
cầu vồng, láng giềng, leng keng, kênh mương

- Về mùa thu, dòng sông phẳng lặng, sóng gợn lăn tăn.
- Trên sân trường, những hàng cây mới trồng nhưng đã xanh tươi.

(a) Sóng là con gái
Hay là con trai ?
Vừa giỏi nhảy dây
Vừa tài đá bóng !

(b) Tuổi thơ Hằng gắn liền với dòng sông Hương thơ mộng. Những buổi chiều hè, Hằng cùng chúng bạn chơi thả diều, chọi dế. Sông như người mẹ hiền thứ hai luôn che chở, vỗ về cho Hằng mỗi khi có buồn vui. Giờ đây khi đã lớn khôn , Hằng vẫn nhớ mãi dòng sông thơ ấu.

Bài 63: om - am

khóm tre, ống nhòm, hòm thư, con sam,
chè lam, quả cam, dũng cảm, gạo tám,
cảm ơn, hàng xóm

- Vườn cam chín đỏ ối.
- Nắng tháng tám rám trái bòng.

Buổi tối cả xóm tràm lên đèn. Mọi người nghỉ làm để ăn bữa tối và vui chơi. Đống lửa vừa nhóm lên, mọi người ngồi quay quần cùng nhau uống trà, ăn bánh chè lam vui vẻ.

Bài 64: ăm - âm

tăm tre, bóng râm, cá trắm, đầm ấm,
đỏ thắm, mầm cây, số năm, tắm biển,
đầm sen, chăm chỉ

- Tiếng suối chảy rì rầm.
- Cờ đỏ thắm bay trên phố phường.

Trầu cho lá xanh tươi
Nhẹ nhàng tay bà hái
Là bạn của cau vôi
Cho môi bà thắm mãi.

Bài 65: ôm - ơm

bánh cốm, rơm rạ, thợ gốm, mâm cơm,
ổ rơm, nấm rơm, sáng sớm, rau thơm,
chậu nhôm, tôm khô.

- Bà phơi rơm khô vàng óng.
- Chú thợ đang nặn bình gốm.
- Chú chó đốm ve vẩy cái đuôi.

Vàng như ông trăng
Treo trên vòm lá
Da nhẵn mịn màng
Thị ơi ! thơm quá.

Bài 66: em – êm

chả nem, tấm rèm, thềm nhà, ngõ hẻm,
đêm rằm, mềm mại, ghế đệm, kem tươi,
lém lỉnh

- Anh em như thể tay chân.
- Trẻ em hôm nay là thế giới ngày mai.
- Mèo con ngồi chễm chệ trên ghế đệm.

Trời đã tối. Chị Hà ngồi ngắm và đếm sao đêm. Bé ôm gấu bông, nằm ngủ yên trên đệm.

Bài 67: im - um

kim chỉ, gỗ lim, chùm nho, cái chum,
lặng im, màu tím, tôm hùm, quả sim,
lùm cây, chim sâu

- Giờ ra chơi, chúng em chơi trốn tìm.
- Rừng cây im lặng quá

Gió chỉ khẽ lao xao.
Bố hái những chùm sao
Trên nền trời xa thẳm
Rồi bố đem gắn vào
Trên cây thông xinh xắn.

Bài 68: iêm - yêm

kiểm tra, cái liềm, hồng xiêm, niềm vui,
kiếm mồi, que diêm, yếm đào, chủ nhiệm,
điểm mười, khiêm tốn

- Vườn hồng xiêm đã trĩu quả
- Gà mẹ âu yếm gà con. Gà con chạy lon ton quanh chân mẹ.

Mẹ hái nhiều sim chín
Em hái nhiều tiếng chim
Ba hái nhiều kỷ niệm
Tuổi thơ còn như in.

Bài 69: uôm - ươm

quả muỗm, vòng cườm, túi chườm,
cánh buồm, chườm đá, bướm lượn,
hồ Gươm, nhuộm vải

- Hồ Gươm nằm ở trung tâm thủ đô Hà Nội.
- Xa xa, những cánh buồm trắng đang hối hả chở cá về bờ.

(a) Trong vườn, ong bướm bay lượn từng đàn. Gió thổi lồng lộng trên những cành cây, ngọn cỏ.

(b) Những cánh buồm đỏ thắm
Trôi trên nền biển xanh
Trong như là tấm tranh
Của ai vừa mới vẽ.

Bài 70: Ôn tập

niềm nở, nhóm lửa, xôi cốm, con nhím,
sao đêm, sáng sớm, vườn ươm, máy bơm,
tươi thắm, cái yếm, quả muỗm,
bao diêm, nấm hương

- Đêm rằm tháng Tám, trăng sáng lung linh.
- Buổi tối, cả nhà em sum vầy vui vẻ bên mâm cơm.

(a) Em cầm đèn trên tay
Đón chị Hằng, chú Cuội
Em chờ đợi đêm nay
Bao niềm vui sẽ tới.

(b) Mùa đông qua đi, Thỏ Xám lại hội ngộ với Nhím Xù. Hai bạn mừng rỡ nắm tay, hỏi han nhau. Dưới ánh nắng ấm của buổi chiều muộn, đôi bạn cùng nhau nhảy múa, vui đùa trên bãi cỏ xanh non.

Bài 71: ot - at

rau ngót, hạt bí, thơm ngát, gió mát,
giọt mưa, gót chân, rót trà, bọt biển

- Hương sen thơm ngát.
- Chùm nhót ửng đỏ.
- Bé ngủ say trong tiếng ru ngọt ngào của mẹ.

Bé này ! Bé ơi !
Hãy vào bóng mát
Khi trời nắng to
Sau lúc ăn no
Đừng cho chân chạy.

Bài 72: ăt - ât

nồi đất, gặt lúa, lật đật, giặt áo, chủ nhật,
đồ vật, rửa mặt, cắt cỏ, nhặt rau, xanh ngắt

- Bầu trời mùa thu xanh ngắt.
- Đôi mắt bà nội đã kém, bé xâu kim cho bà.
- Đàn ong bay đi tìm mật trên quãng đường dài.

Mẹ ngồi giặt áo
Bé cũng ngồi bên
Bong bóng nổi lên
Bé giơ tay bắt.

Bài 73: ôt - ơt

đốt tre, cái thớt, tốt bụng, cà rốt,
mũ phớt, số một, cái vợt, cột cờ,
dầu nhớt, cây ớt, tươi tốt, lá lốt

- Trái ớt chín đỏ tươi.
- Chả lá lốt vừa thơm vừa ngon.

Con chuồn chuồn ớt
Cả ngày rong chơi
Mình mang màu lửa
Đỏ như than vùi

Bài 74: et - êt

con vẹt, kết bạn, đất sét, Tết trung thu,
kết quả, dệt vải, nét chữ, giá rét,
quả bồ kết

- Chim tránh rét bay về phương Nam.
- Tết đến, nhà nào cũng có bánh chưng, bánh tét.

Tết quê vui mặn vui mà
Bánh chưng, bánh tét… nữa là bánh in
Rộn ràng trống mõ sân đình
Trò chơi dân dã thắm tình làng quê.

Bài 75: ut - ưt

ông bụt, rụt rè, giờ phút, bút chì,
quả măng cụt, mứt tết, lũ lụt, nút chai,
nứt nẻ, chim cánh cụt

- Bà làm mứt tết rất ngon.
- Đàn chim bay vút lên trời cao.
- Chim cánh cụt sống ở vùng khí hậu lạnh.

Tặng bạn một nụ cười
Là niềm vui nho nhỏ
Tặng bạn một chút gió
Là hương thơm đầu mùa

Bài 76: it - iêt

miệt mài, nhiệt độ, thời tiết, quay tít, hít thở,
thân thiết, cháo vịt, viết bài, múi mít

- Bản đồ Việt Nam cong hình chữ S.
- Buổi sáng, mẹ dắt bé ra biển để hít thở không khí trong lành.

Cái con chìa vôi
Đậu trên cành mít
Nó kêu ríu rít
Mít đã chín rồi.

Bài 77: uôt – ươt

rét mướt, óng mượt, ruột thịt, lạnh buốt, thẳng tuột, thướt tha, trượt băng, lần lượt, xanh mướt, trong suốt

- Nương ngô xanh mướt.
- Dòng suối trong suốt, mát lạnh.

(a) Mùa đông, tiết trời lạnh buốt. Suốt mấy ngày liền trời mưa gió, rét mướt. Những cành cây khẳng khiu bên hè phố đã trơ trụi hết lá.

(b) Thỏ con ngồi lặng yên
Lông một màu trắng muốt
Hai mắt hồng trong suốt
Trông hiền ơi là hiền.

Bài 78: Ôn tập

xay bột, mũ phớt, gặt lúa, dệt vải,
quả ớt, bài hát, đôi mắt, cái sọt,
ngòi bút, gói mứt, nhiệt độ, con vẹt,
thịt bò, vượt khó, trái đất

- Mẹ rán chả lá lốt thơm lừng.
- Mùa lũ, lòng sông như rộng ra và chảy xiết.

(a) Những hạt sương mát dịu
Đang khiêu vũ trên cành
Bầu trời rất là xanh
Chị nắng vàng nhảy nhót

(b) Quê em ở vùng ven biển. Nơi đây có bờ cát trắng tinh. Để làm ra hạt muối trắng, người dân quê em đã phải đổ biết bao giọt mồ hôi. Em yêu và tự hào biết bao vùng biển quê mình.

Bài 79: oc - ac

nhạc sĩ, củ lạc, đọc báo, học bài,
chải tóc, làng mạc, viên ngọc, dòng thác,
vòng bạc, âm nhạc

- Chú bộ đội đứng gác nơi biên giới, hải đảo.
- Những chú sóc con mải mê đùa giỡn trên cành.

Sáng nào Chim Non cũng dậy sớm học bài. Chim Non vừa chăm học lại có giọng đọc hay. Mỗi lần Chim Non cất giọng đọc, các bạn khác lại đồng thanh đọc theo. Các bạn thường gọi Chim Non là "công chúa chăm chỉ".

Bài 80: ăc - âc

bậc thềm, thắc mắc, mắc áo, ăn mặc,
tắc kè, công tắc, nhắc nhở, màu sắc,
xôi gấc, gió bấc

- Cô nhẹ nhàng nhắc nhở khi em mắc lỗi.
- Hà Nội vào đông, những cơn gió bấc tràn về trên mọi nẻo đường.

(a) Bé ôn lại bài cũ
Cùng với bạn chim sâu
Cún con vừa tỉnh ngủ
Ngồi lắc lư cái đầu

(b) Mẹ ơi cô giáo nhắc
Mẹ bọc vở cho con
Cô giáo con còn bảo
Mẹ kèm con học bài

Bài 81: uc - ưc

thực phẩm, bông cúc, lọ mực, đỏ rực,
sáo trúc, bánh khúc, bục giảng,
kính phục, bức tranh, hạnh phúc

- Thu về, cúc nở vàng rực rỡ.
- Tiếng gà gáy giục mọi người thức dậy.
- Mùa hè nóng nực, bố cho bé đi tắm biển.

Bé chơi lúc lắc
Trên lưng vịt bầu
Bé nghiêng cái đầu
Lúc la lúc lắc

Bài 82: ôc - uôc

gốc cây, ngọn đuốc, cột mốc, cơn lốc,
cốc sữa, thuộc bài, cái cuốc, leo dốc,
ốc luộc, cuộc thi

- Tàu tốc hành chạy rất nhanh.
- Thuốc đắng giã tật, sự thật mất lòng.
- Bé đọc thuộc lòng bài thơ mà mẹ đã dạy.

Ngôi trường yêu thương
Có cây che mát
Có cờ Tổ quốc
Bay trong gió ngàn

Bài 83: iêc - ươc

xem xiếc, sợi cước, bước chân, nước uống,
xanh biếc, cá vược, ước mơ, thược dược,
vườn tược, rước đèn

- Buổi đi xem xiếc thật thú vị.
- Những bông thược dược đầu tiên đã nở rộ.

(a) Dù ai đi ngược về xuôi
Nhớ ngày giỗ Tổ mùng mười tháng ba.

(b) Giống như chiếc nấm
Lại có nhiều tay
Không sợ mưa nắng
Bé cần có ngay

Bài 84: ach

khách mời, nhà gạch, cuốn sách,
thạch cao, túi xách, vách núi,
ngõ ngách, chim khách, kênh rạch

- Mưa rơi tí tách trước hiên nhà.
- Nhà sạch thì mát, bát sạch ngon cơm.

Tôi là con suối nhỏ
Trong veo và ngọt ngào
Đàn tôi reo róc rách
Khi trầm, khi vút cao.

Bài 85: ich - êch

cổ tích, lịch sử, du lịch, cái phích, vở kịch, vui thích, chim chích, bạch phếch, ngốc nghếch

- Mặt trời đã lên chênh chếch ngọn tre.
- Chú chích bông đang ríu rít trên cành cây.
- Vào ngày nghỉ lễ, gia đình em đi du lịch ở Tam Đảo.

Bác kim giờ thận trọng
Nhích từng li, từng li
Anh kim phút lầm lì
Đi từng bước, từng bước
Bé kim giây tinh nghịch
Chạy vút lên trước hàng

Bài 86: Ôn tập

sạch sẽ, giấc ngủ, học hè, sặc sỡ,
bàn tiệc, con vạc, phích nước, thuộc bài,
cá mực, ếch con, cột mốc, bước chân

- Chú vịt no nê bước đi lạch bạch.
- Quê nội có đồng lúa xanh biếc.

(a) Mặt trời mọc rồi lặn
Trên đôi chân lon ton
Hai chân trời của con
Là Mẹ và Cô giáo

(b) Từ trên cao nhìn xuống, vịnh Hạ Long giống như một bức tranh khổng lồ vô cùng sống động. Hàng ngàn đảo lớn nhỏ như những viên ngọc bích long lanh. Khám phá vịnh Hạ Long dễ làm cho chúng ta có cảm giác đang lạc vào một thế giới cổ tích thần tiên.

Bài 87: op - ap

tháp chuông, góp sức, đáp số, chóp núi,
múa sạp, tháng chạp, sáp màu, ấm áp,
cái tráp, áo giáp

- Mẹ bị ốm rồi, bé bóp trán cho mẹ.
- Tình cảm của cha ấm áp như vầng Thái Dương.

Bản em trên chóp núi
Sớm bồng bềnh trong mây
Sương rơi như mưa dội
Trưa mới thấy mặt trời

Bài 88: ăp - âp

thắp đèn, bài tập, bắp ngô, gặp gỡ,
đều tăm tắp, gập ghềnh, tấp nập, cặp da,
chắp cánh

- Trên biển, tàu đánh cá đi lại tấp nập.
- Bàn học của em luôn gọn gàng, ngăn nắp.

Bắp cải xanh
Xanh mát mắt
Lá cải sắp
Sắp vòng tròn
Lá cải non
Nằm ngủ giữa

Bài 89: ôp - ơp

hộp bút, tia chớp, bánh xốp, lốp xe,
ốp gạch, nộp bài, thích hợp, lợp nhà

- Hàng cây xà cừ che rợp bóng mát.
- Hai chị em Mai hồi hộp đợi quà của bố gửi về.

Ếch kêu ộp ộp
Lúc nhặt lúc thưa
Lộp độp, lộp độp
Trời bắt đầu mưa

Bài 90: ep - êp

con tép, đôi đép, khói bếp, nề nếp,
phép màu, thếp giấy, tập chép, gạo nếp,
lễ phép

- Xa quê, tôi nhớ da diết mùi hương thơm nồng của lúa nếp.
- Mỗi buổi sáng, mẹ dọn dẹp nhà cửa, chuẩn bị bữa ăn cho cả nhà.

Chiếc lồng đèn xinh xinh
Mang dáng hình cá chép
Ngọn đèn sáng lung linh
Càng nhìn càng thấy đẹp.

Bài 91: ip - up

chụp ảnh, túp lều, ca kíp, búp sen,
nhân dịp, bắt nhịp, búp bê, giúp đỡ,
kính lúp, chim bìm bịp

- Đàn cò đánh nhịp bay vào bay ra.
- Trong đầm có nhiều búp sen đang hé nở.

(a) Búp sen nhỏ
Bên bờ ao
Như tay bé
Vẫy trời cao

(b) Bập bênh bập bênh
Tôi lên, bạn xuống
Trời cao đất rộng
Nhịp nhàng thay nhau

Bài 92: iêp - ươp

thiệp mời, quả mướp, ướp cá, tiếp khách,
chiêm chiếp, nụ mướp, tiếp tục, diệp lục,
nhiếp ảnh, nghề nghiệp

- Núi non trùng trùng, điệp điệp.
- Giàn mướp che mát khắp mặt ao.
- Người đi chảy hội ở Chùa Hương đông nườm nượp.

Hoa cà tim tím
Hoa mướp vàng vàng
Hoa lựu chói chang
Đỏ như đốm lửa

Bài 93: Ôn tập

tập đọc, cặp sách, giàn mướp, hộp phấn,
hấp dẫn, lớp học, đèn chụp, ghép hình,
xếp hàng, bưu thiếp, ướp cá, bánh xốp,
nhịp nhàng

- Gà con kêu chiêm chiếp.
- Anh ngồi gấp máy bay, bé chơi xếp hình.

(a) Góc sân nho nhỏ mới xây
Chiều chiều em đứng nơi này em trông
Thấy trời xanh biếc mênh mông
Cánh cò chớp trắng trên sông Kinh Thầy

(b) Mặt trời đỏ rực vừa nhô lên từ chân trời. Một ngày mới lại bắt đầu. Những tia nắng ban mai ấm áp chiếu xuống khắp thành phố, xóm làng làm cho phong cảnh quê hương càng thêm tươi đẹp.

Bài 94: oa - oe

cái loa, chìa khóa, sức khỏe, máy điều hòa,
hoa hòe, pháo hoa, tròn xoe, khăn mùi xoa

- Quả na trong vườn mở mắt trong xoe.
- Trong vườn, trăm hoa đua nhau khoe sắc.
- Tháng tư về, hoa loa kèn nở rộ tràn ngập trên đường phố.

Ngày đầu tiên tháng sáu
Đẹp như là bông hoa
Đẹp như vầng nắng ấm
Dòng sông xanh hiền hòa.

Bài 95: oai - oay

bánh khoai, xoay tròn, điện thoại, thoải mái,
xếp loại, viết ngoáy, ghế xoay, bên ngoài,
bà ngoại, hí hoáy.

- Cơn gió xoáy làm bật gốc cây đa.
- Đường tới trường qua con dốc thoai thoải.

Cứ mỗi độ thu sang
Hoa cúc lại nở vàng
Ngoài vườn, hương thơm ngát
Ong bướm bay rộn ràng.

Bài 96: oan - oăn

vở toán, đoạn thẳng, đoàn kết, soạn bài, đoàn tàu, đoán chữ, ngoan ngoãn, xoắn thừng, tóc xoăn

- Cu Bi mặc chiếc yếm bò trông rất khỏe khoắn.
- Trong giờ Toán, cô dạy chúng em kẻ các đoạn thẳng.

À ơi ! con mẹ ngủ ngoan
Con chim sâu nhỏ hót vang sau vườn
Đung đưa cành bưởi tỏa hương
Con ong chăm chỉ lên đường tìm hoa .

Bài 97: oang - oăng

khua khoắng, loằng ngoằng, khoang tàu, áo choàng, nước khoáng, loăng quăng, dài ngoẵng

- Hương cau thơm thoang thoảng.
- Những tia chớp dài loằng ngoằng trên bầu trời.
- Thuở xưa, loài người sống trong rừng.

Phượng khoe áo mới gọi hè
Chui lên mặt đất… con ve gọi mùa
Sen thơm trong ngọn song lùa
Gọi làn gió mát thoảng bờ ao quê.

Bài 98: oanh - oach

chim oanh, thu hoạch, khoảnh khắc, khoanh giò, doanh trại, tung hoành, ngã xoành xoạch

- Nhà em ở gần doanh trại quân đội.
- Bà con thu hoạch lúa chiêm vào tháng 5 hằng năm.

Bin để ý, có hôm mắt em bé cứ dõi theo chiếc ô tô màu đỏ đang loanh quanh trong nhà, hai tay chấp chới muốn chụp lấy. Anh Bin biết em bé thích nên đưa cho em. Cầm lấy chiếc xe anh Bin đưa, bé mừng rỡ, nhảy cẫng lên trong vòng tay mẹ.

Bài 99: oat - oăt

soát vé, bước ngoặt, hoạt bát, trắng toát, lưu loát, soát bài, quay ngoắt, đoạt giải, nhọn hoắt

- Các chị, các cô gặt lúa nhanh thoăn thoắt.
- Voi con huơ vòi chào khán giả.
- Sinh hoạt hè là một hoạt động ngoại khóa rất bổ ích cho chúng em.

Chú bé loắt choắt
Cái xắc xinh xinh
Cái chân thoăn thoắt
Cái đầu nghênh nghênh.

Bài 100: uê - uy

suy nghĩ, tận tụy, hoa huệ, thùy mị, xum xuê,
tàu thủy, chỉ huy, thu thuế, xứ Huế, truy bài

- Cần Thơ nổi tiếng với những miệt vườn xum uê trái ngọt.
- Trên Quảng trường Ba Đình lịch sử, lăng Bác uy nghi mà gần gũi.

Hoa cà tim tím
Hoa huệ trắng tinh
Hoa nhài xinh xinh
Đua nhau cùng nở.

Bài 101: ươ - uya

thuở xưa, huơ tay, giấy pơ-luya,
sớm khuya, muôn thuở, phéc-mơ-tuya

- Đêm về khuya thật yên tĩnh.
- Voi con huơ vòi chào khán giả.
- Thuở xưa, loài người sống trong rừng.

Đêm đã khuya. Mẹ vẫn ngồi bên cửa sổ cặm cụi may áo cho bé. Ngày mai bé sẽ vào lớp Một. Mẹ muốn may cho xong để bé có chiếc áo mới trong ngày khai giảng năm học mới.

Bài 102: uân - uyên

hòa thuận, luyện tập, chuyên cần, chim khuyên, huân chương, duyên dáng, kể chuyện

- Mùa xuân mang sức sống mới cho muôn loài.
- Những câu chuyện cổ tích bà kể đưa tôi vào giấc ngủ say.

Mùa xuân là tết trồng cây
Làm cho đất nước càng ngày càng xuân.
Mùa xuân tươi đẹp đến muôn nơi
Đàn én báo tin lượn khắp trời
Cây cỏ tưng bừng vui nảy lộc
Đơm hoa kết trái hiến cho đời.

Bài 103: uât - uyêt

kỉ luật, sầm uất, quyết tâm, truyền thuyết, sò huyết, nghệ thuật, duyệt binh, khuyết điểm

- Mây đen che khuất mặt trời.
- Đỉnh núi phủ đầy tuyết trắng.

Nghỉ mát ở Đà Lạt thật tuyệt vời. Nếu Nha Trang mát nhờ gió biển thì Đà Lạt mát nhờ khí hậu cao nguyên. Đến Đà Lạt lần đầu, bạn có cảm giác lâng lâng, hư ảo như huyền thoại. Xa Đà Lạt, có thể sẽ làm bạn lưu luyến và nhớ mãi.

Bài 104: uynh - uych

hoa quỳnh, huỳnh huỵch, mừng quýnh,
ngã huỵch, phụ huynh

- Bé luýnh quýnh mừng mẹ đi chợ về.
- Các bạn nô đùa, chạy huỳnh huỵch trên sân trường.

Giữa đêm chỉ thoảng hương thơm
Cánh quỳnh vẫn khép như còn đợi ai
Em về lấp lánh sương mai
Môi cười, hoa nở ngát hai đóa quỳnh.

Bài 105: Ôn tập

tuệ tĩnh, tàu thủy, phụ huynh, quyết tâm,
muôn thuở, khuân vác, khuyến khích, huých tay,
sao khuê, giấy pơ-luya, chim khuyên

- Cây nấm duyên dáng trong chiếc áo nâu điểm chấm vàng.

Chiếc tổ vành khuyên nhỏ xíu nằm lọt thỏm giữa hai chiếc lá bưởi. Vành khuyên mẹ đã cẩn thận khâu hai chiếc lá lại rồi tha rác về đan tổ bên trong. Đêm đêm mấy anh em Vành khuyên nằm gối đầu lên nhau, mơ một này khôn lớn sải cánh bay ra trời rộng.